TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979; tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Đường T, khóm V, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1942 và bà Chế Thị H, sinh năm 1946; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 11/8/2019 sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Lê Phương G, sinh năm 1992; tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã N, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phương A, sinh năm 967 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 11/8/2019 sau đó tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N và Lê Phương G là bạn bè quen biết, cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 20 ngày 11/8/2019, N rủ G đi mua ma túy về sử dụng, G đồng ý và G liên lạc với đối tượng tên M (không rõ nhân thân, địa chỉ) để hỏi mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 67E1 – 044.75 chở G đến khu vực gần cầu Rạch Tra thuộc xã Đông Thạnh, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp M. Khi đến gần cầu Rạch Tra, M dẫn N và G vào phòng trọ của M (không rõ địa chỉ) ở xã Đông Thạnh, huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N, G và M cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, G đưa cho N 1.300.000 đồng (G trả cho N tiền đã mượn trước đó), N góp thêm 50.000 đồng để mua ma túy của M. Sau khi nhận 1.350.000 đồng, M đưa cho N 02 (hai) bịch ma túy đá. Ngoài ra, M còn đưa cho G thêm 01 gói ni long nhỏ ma túy (N không biết). G bỏ số ma túy mà M cho vào trong túi áo khoác đang mặc. N mượn M cái kéo rồi cắt một đường ở giữa khẩu trang y tế (khẩu trang có 02 lớp) và lấy 02 (hai) bịch ma túy M đưa bỏ vào trong khẩu trang và đeo lên mặt. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 044.75 chở G về phòng trọ của N ở khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi về đến phòng trọ, N lấy 01 bịch ma túy trong khẩu trang của N đưa cho G. G cầm lấy bịch ma túy bỏ vào trong túi áo khoác. Bịch ma túy còn lại, N vẫn để trong khẩu trang y tế đeo trên mặt rồi N điều khiển xe biển số 67E1 – 044.75 chở G đi gặp bạn ở xã Tân Vĩnh Hiệp. Khi điều khiển xe chạy đến đoạn đường ĐT 746 thuộc ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì Công an tuần tra yêu cầu dừng xem kiểm tra. Nhìn thấy Công an kiểm tra, N tháo khẩu trang đang đeo trên mặt (bên trong chứa bịch ma túy) vứt bỏ xuống đường cách vị trí G, N đứng khoảng 01 mét. G lấy từ trong túi áo khoác G mặc trên người ra 01 bịch ni long và 01 gói ni long chứa chất tinh thể màu trắng, G khai là ma túy và giao nộp cho Công an. Công an tiến hành niêm phong mẫu vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và G.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bịch ni long bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 gói ni long bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Phương G.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Hữu N.
- 01 khẩu trang y tế màu xanh bị cắt một đường ở giữa;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đen - xám biển số 67E1 – 044.75,
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1 – 044.75 mang tên Nguyễn Hữu N và 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy biển số 67E1 – 044.75;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen;
- 01 áo khoác màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 619/MT-PC09 ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 bịch ni long miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng của Lê Phương G giao nộp (M1) là ma túy, có khối lượng 2,4692 gam, loại Methamphetamine; 01 gói ni long hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng của G giao nộp (M2) là ma túy, có khối lượng 0,1800 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 620/MT-PC09 ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (Một) bịch ni long miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng do Nguyễn Hữu N và Lê Phương G giao nộp (M1) là ma túy, có khối lượng 2,7669 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra, xác M đã xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đen - xám biển số 67E1 – 044.75 do Nguyễn Hữu Nghĩa đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Đối tượng tên M đã bán ma túy cho N và G do chưa xác định được lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 15/CT-VKS.TU ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N và Lê Phương G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đồng ý việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô và điện thoại di động dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về phiên tòa hình sự sơ thẩm.

Về đề xuất giải quyết vụ án: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 02 bịch ma túy đã mua và 01 gói ma túy M cho riêng G là 5,4161gam; bị cáo N phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng 02 bịch ma túy đã mua là 5,2361gam. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo N là người chủ động rủ rê bị cáo G, dùng xe của mình làm phương tiện chở bị cáo G đi mua ma túy và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo G là người giúp sức cho bị cáo N, liên hệ với M để hỏi mua ma túy và tàng trữ lượng ma túy nhiều hơn bị cáo N. Do đó, vai trò của bị cáo N là chủ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Lê Phương G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 06 năm đến 07 năm và bị cáo Lê Phương G từ 05

năm đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và áo khoác của bị cáo G dùng cất giấu ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 67E1-044.75 (cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe và Bảo hiểm xe máy) là tài sản của bị cáo N được sử dụng làm phương tiện phạm tội và điện thoại di động của bị cáo G và bị cáo N là công cụ phạm tội, dùng để liên lạc mua ma túy; hoàn trả giấy chứng M nhân dân, giấy phép lái xe cho các bị cáo. Đối với đối tượng tên M chưa xác định được lai lịch nên các Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Trần Văn T. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông T đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[3] Đối với đối tượng tên M đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 11/8/2019, tại địa bàn xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Hữu N và Lê Phương G bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, có tổng khối lượng 5,4161gam. Trong đó, bị cáo G phải chịu trách nhiệm đối với tổng lượng ma túy đã mua (khối lượng 2,7669gam, khối lượng 2,4692gam) và 01 gói ma túy M cho riêng (khối lượng 0,1800gam); bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng lượng ma túy đã mua (khối lượng 2,7669gam, khối lượng 2,4692gam). Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản ý của Nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện các bị cáo thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Xét tính chất tội phạm và vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể giữa các bị cáo. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo G mua ma túy sử dụng, dùng xe của bị cáo để làm phương tiện phạm tội và trực tiếp giao tiền cho M để mua ma túy. Còn bị cáo G là người giúp sức, trực tiếp liên hệ với M để hỏi mua ma túy và tàng trữ khối lượng ma túy nhiều hơn bị cáo N 0,1800gam. Do đó, bị cáo N có vai trò chủ yếu, quan trọng hơn bị cáo G nên sẽ chịu hình phạt cao hơn bị cáo G.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng - đen - xám biển số 67E1-044.75 do Nguyễn Hữu Nghĩa đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bị cáo N dùng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu xe (kèm theo giấy đăng ký xe và giấy bảo hiểm xe máy) sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động của các bị cáo: Bị cáo N dùng điện thoại di động của mình để liên lạc rủ rê bị cáo G mua ma túy, bị cáo G dùng điện thoại của mình để liên lạc với M mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả cho các bị cáo.

- Đối với giấy phép lái xe hạng A1 thì hoàn trả cho các bị cáo do xét thấy không cần thiết cấm các bị cáo điều khiển xe máy.

- Đối với áo khoác của bị cáo G là công cụ để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N và bị cáo Lê Phương G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2019.

2.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Phương G 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46 Bộ luật Hình sự:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- Khối lượng ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định gồm: 2,2562gam (M1); 0,0961gam (M2) và 2,1782gam (kèm 01 khẩu trang y tế) được niêm phong trong bì thư theo các Bản kết luận giám định số 619/MT-PC09 và số 620/MT-PC09 ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 01 (Một) áo khoác màu xanh;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung Model GT-18552 màu trắng, imei 1352614/06/074656/9, không kiểm tra máy;

- 01 (Một) điện thoại di động OPPO màu xanh đen, không kiểm tra được số imei và bên trong máy;

- 01 (Một) xe mô tô Honda Air Blade màu trắng – đen – xám, biển số 67E1-044.75, số máy: JF27E1231422, số khung: RLHJF2700BY306317, xe không kính chiếu hậu phải, không kiểm tra máy (kèm theo 01 (Một) giấy chứng

nhận đăng ký xe mô tô Honda Air Blade 67E1-044.75; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy biển số 67E1-044.75).

3.3. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hữu N: Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu N, Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Hữu N;

3.4. Hoàn trả cho bị cáo Lê Phương G: Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Phương G, Giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Phương G;

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Phương G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã Tân Uyên; (1)
- Công an thị xã Tân Uyên; (2)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành); (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Nga